UBND XÃ MINH LONG **PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/CV-XDNNMT	*Minh Long, ngày 18 tháng 11 năm 2026*
V/v thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng	

Kính gửi: UBND xã Minh Long.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 34/2026/TT-BXD quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026-TT-BXD ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Minh Long về việc điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 04/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Minh Long về việc chủ trương và dự kiến kinh phí sửa chữa: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 09/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Minh Long về việc bổ sung kinh phí thực hiện sửa chữa công tình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-PXDNNMT ngày 09/11/2026 của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về việc Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán bước chuẩn bị đầu tư công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-PXDNNMT ngày 09/11/2026 của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-PXDNNMT ngày 09/11/2026 của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

Trên cơ sở văn bản số 51/KQ-TTr ngày 16/11/2026 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đức Việt về việc báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

Sau khi xem xét, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Loại, Cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV

(Theo thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ xây dựng quy định về Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Phù hợp với hồ sơ thiết kế và quy định về thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình ban đầu.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Minh Long.

5. Tên cơ quan chuẩn bị dự án và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

- Tên cơ quan chuẩn bị dự án: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long.

- Địa chỉ: Thôn Long Hiệp, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Số điện thoại: 0937601818.

6. Địa điểm xây dựng dự án *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*; vị trí xây dựng công trình trình thẩm định; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Long Thanh, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích sử dụng đất dự án: Công trình được đầu tư nạo vét trên tuyến đường hiện hữu, không làm phát sinh nhu cầu sử dụng đất mới.

7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án: 200.000.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí dự phòng chi ngân sách xã năm 2026 tại Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

10. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

TCVN 4447:2012 Công tác đất – Quy phạm nghiệm thu và thi công.

11. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Đức Long, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300579787, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 16/02/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 11/09/2025.

12. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Đức Việt, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300752784 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) tỉnh Quảng Ngãi đăng ký lần đầu ngày 03/02/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/8/2025.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 04/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Minh Long về việc chủ trương và dự kiến kinh phí sửa chữa: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

- Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 09/11/2026 của Chủ tịch UBND xã Minh Long về việc bổ sung kinh phí thực hiện sửa chữa công tình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

- Quyết định số 65/QĐ-PXDNNMT ngày 09/11/2026 của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về việc Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán bước chuẩn bị đầu tư công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

- Quyết định số 66/QĐ-PXDNNMT ngày 09/11/2026 của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

- Quyết định số 67/QĐ-PXDNNMT ngày 09/11/2026 của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng;

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra (nếu có):

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng;

- Báo cáo khảo sát xây dựng;

- Báo cáo thẩm tra.

3. Hồ sơ pháp lý của các nhà thầu tư vấn và hồ sơ năng lực của các cá nhân

tham gia thực hiện dự án:

3.1. Hồ sơ pháp lý:

a) Nhà thầu khảo sát, thiết kế, lập dự toán: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300579787, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 16/02/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 11/09/2025.

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: HCM-00006071.

b) Nhà thầu thẩm tra: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Đức Việt.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300752784 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) tỉnh Quảng Ngãi đăng ký lần đầu ngày 03/02/2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/8/2025.

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: QNG-00003145.

3.2. Hồ sơ năng lực:

- Chủ nhiệm khảo sát: Ông Nguyễn Văn Liêm, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG-00117527.

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Ông Hạ Quốc Việt, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG-00028457.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế, dự toán: Ông Hồ Ngọc Đức, mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG-00079244.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô thiết kế: Tổng chiều dài đoạn tuyến thiết kế khắc phục nạo vét, hốt dọn là 749,96m và nạo vét thông cống D75 trên tuyến.

2. Giải pháp thiết kế:

- Đoạn 1 từ Km0+000 đến Km0+269.22, chiều dài 269,22m: Nạo vét, hốt đất bồi lấp hai bên rãnh thoát nước dọc và mặt đường. Khối lượng 718,82m^3.

- Đoạn 2 từ Km0+269.22 đến Km0+454.8, chiều dài 185,58m: Nạo vét, hốt đất bồi lấp rãnh thoát nước dọc và mặt đường. Khối lượng 337,76m^3.

- Đoạn 3 từ Km0+454.8 đến Km0+749.96, chiều dài 295,16m: Nạo vét, hốt đất bồi lấp rãnh thoát nước dọc và mặt đường. Khối lượng 782,17m^3.

- Nạo vét thông cống D75 tại Km0+337.73.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế với chủ trương đầu tư: Phù hợp.

2. Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

- Công trình góp phần bảo đảm an toàn giao thông, cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân, đồng thời bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Xác định tổng mức đầu tư xây dựng:

+ Việc lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây

dựng tuân thủ quy định của pháp luật.

+ Khối lượng tính toán đưa vào lập dự toán là khối lượng tính theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do tư vấn lập.

+ Phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

+ Xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

+ Xác định định mức xây dựng theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

+ Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

+ Xác định giá nhân công xây dựng và xác định giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng theo Công văn số 4895/SXD-KTVL ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn chuyển đổi giá nhân công xây dựng và xác định giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng theo Thông tư số 37/2026/TT-BXD.

+ Xác định cước vận chuyển đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng mức đầu tư: 200.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng). Trong đó:*

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị dự toán
1	Chi phí xây dựng	159.399.683
2	Chi phí quản lý dự án	6.507.333
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	33.460.524
4	Chi phí khác	500.000
5	Chi phí dự phòng	132.460
	Tổng cộng	**200.000.000**

(Chi tiết có phụ lục kèm theo kết quả thẩm định).

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ: Phù hợp.

4. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án: Tuân thủ.

5. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này: Phù hợp.

6. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (nếu có): Phù hợp.

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Tuân thủ.

8. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận; đánh giá giải pháp thiết kế

về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có): Công trình nạo vét, không thiết kế phòng và chữa cháy.

9. Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án (đối với dự án có thiết kế công nghệ): Công trình không có thiết kế công nghệ.

10. Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

12. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư:

- Quy trình lập thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị lập thiết kế bản vẽ thi công đầu tư xây dựng công trình có chứng chỉ hoạt động xây dựng phù hợp với loại, cấp công trình theo quy định của pháp luật. Các cá nhân tham gia thiết kế, lập dự toán có chứng chỉ hành nghề phù hợp với công trình đảm nhận.

- Thiết kế nạo vét công trình hiện hữu đã được kết nối đồng bộ với các công trình lân cận.

- Kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn tuân thủ đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế.

V. KẾT LUẬN

Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng đủ điều kiện phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là thông báo của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long về kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nạo vét tuyến đường Dưỡng Chơn - Thác Trắng. Kính đề nghị UBND xã Minh Long xem xét, quyết định để Phòng có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Tài chính, Công thương xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Quang Thạch

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (THẨM ĐỊNH)
CÔNG TRÌNH: NẠO VÉT TUYẾN ĐƯỜNG DƯỠNG CHƠN - THÁC TRẮNG

(Kèm theo văn bản số /CV-PXDNNMT ngày /11/2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Minh Long)

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT (8%)	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
I	**Chi phí xây dựng**	**147.592.299**	**11.807.384**	**159.399.683**	**Gxd**
1	Chi phí xây dựng của công trình thuộc dự án	147.592.299	11.807.384	159.399.683	Gxl
II	**Chi phí quản lý dự án**	**6.025.308**	**482.025**	**6.507.333**	**Gqlda**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**30.981.967**	**2.478.557**	**33.460.524**	**Gtv**
1	Chi phí khảo sát địa hình	13.339.125	1.067.130	14.406.255	Gtv1
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	7.969.984	637.599	8.607.583	Gtv2
3	Chi phí thẩm tra bản vẽ thi công và dự toán	4.000.000	320.000	4.320.000	Gtv3
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	5.672.858	453.829	6.126.686	Gtv4
IV	**Chi phí khác**	**500.000**	**0**	**500.000**	**Gk**
1	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	500.000	0	500.000	Gk1
V	**Chi phí dự phòng**	**132.460**		**132.460**	**Gdp**
	TỔNG DỰ TOÁN	**185.232.034**	**14.767.966**	**200.000.000**	**Gtdt**